

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90/2021/HS-ST
Ngày 30-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Văn Đê;

Bà Nguyễn Thị Thúy Mùi.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Côn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2021/TLST - HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2021/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Đức V, sinh năm 1988 tại xã X.T, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm Đông An, xã X.T, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Đầu bếp; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đoàn, Đảng: Không; con ông Phạm Văn T; sinh năm 1950 (đã chết) và bà Hoàng Thị Q, sinh năm 1961; có vợ là Phạm Thanh M, sinh năm 1992 và 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/9/2021 đến ngày 28/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”;

2. Vũ Văn T, sinh năm 1984 tại xã T.V, huyện Kim Thanh, tỉnh Hải Dương; ĐKKHKT: Thôn Phạm Xá, xã T.V, huyện Kim Thanh, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố số 3, thị trấn Y.Đ, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đoàn, Đảng: Không; con ông Vũ Văn T, sinh năm 1958 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1962; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1990 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2017;

tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/9/2021 đến ngày 28/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”;

3. Phạm Văn C, sinh năm 1977 tại xã T.Đ, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 13, xã T.Đ, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đoàn, Đảng: Không; con ông Phạm Văn Đ(đã chết) và bà Phạm Thị N, sinh năm 1951; có vợ là Vũ Thị T sinh năm 1982 và 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/9/2021 đến ngày 28/9/2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”;

4. **Trần Văn Ch**, sinh năm 1983 tại xã H.P, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: xóm 5, xã H.P, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đoàn, Đảng: Không; con ông Trần Văn L, sinh năm 1960 và bà Lương Thị X, sinh năm 1963; có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1988 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/9/2021 đến ngày 28/9/2021 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”.

- *Người làm chứng*: Anh Lều Văn H; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 19/9/2021, Vũ Văn T, Trần Văn Ch, Phạm Đức V và Phạm Văn C cùng uống rượu tại quán “Gà Mạnh Hoạch” của Vũ Văn T ở tổ dân phố số 3, thị trấn Y.Đ, huyện Hải Hậu. Trong khi đang ăn uống, Văn nói: “Tý nhậu xong anh em mình làm tí, tý em đi mua bài”, ý của Văn là rủ cả nhóm đánh bài ăn tiền thì T, Ch, C đều đồng ý. Khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày, Văn đi mua 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, C trải chiếu ra nền nhà rồi ngồi thứ tự từ T – V – Ch – C theo chiều kim đồng hồ cùng nhau đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh “liêng”, với cách chơi như sau: Mỗi người góp 50.000đ vào giữa chiếu bạc gọi là góp “gà”; người được chọn khi bắt đầu đánh hoặc người T lượt chơi trước sẽ chia bài; mỗi người được chia 3 quân, sau khi lên bài thì người chơi sẽ tố theo thứ tự vòng ngược chiều kim đồng hồ, ai không tố thì úp bài vào lọ để chờ đánh ván sau, mức tố từ 50.000đ đến 100.000đ. Sau khi tố xong thì người chơi sẽ hạ bài để so điểm, bài ai cao điểm nhất sẽ T và được hưởng toàn bộ số tiền góp gà cũng như tiền tố của những người tham gia. Theo quy định, “sáp” là cao nhất khi bài có ba cây giống nhau; sau đó đến “liêng” khi bài có ba cây liền nhau liên tục; “ảnh” là bài có ba cây đều là đầu hình nhưng không giống nhau và không liền kề nhau liên tục; cuối cùng là tính điểm: Các quân bài được tính với các số điểm tương ứng trên lá bài, quân A là 1 điểm còn các quân bài 10, J, Q, K được tính là 10 điểm. Tổng số điểm của 3 cây bài cộng lại cao nhất là 9 điểm, thấp nhất là 0

điểm (khi cộng lại có tổng số điểm của 3 cây là bội của 10). Trong quá trình đánh bạc thì không phân công người trông coi, cảnh giới và người thu hồ, thu phé của các đối tượng đánh bạc.

Đến 13 giờ 30 cùng ngày, khi T, Ch, V, C đang sát phạt nhau thì bị tổ công tác Công an huyện Hải Hậu phối hợp với Công an thị trấn Y.Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.830.000 đồng, 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 quân. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của Vũ V T 01 điện thoại Iphone 7 Plus và 02 điện thoại Nokia 105, thu của Trần V Ch 01 điện thoại Samsung J7, thu của Phạm Đức V 01 điện thoại Iphone 6s, thu của Phạm V C 01 điện thoại Iphone 6sPlus và 01 điện thoại Nokia 105 và số tiền 2.820.000đồng.

Cáo trạng số 94/CT-VKSHH, ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố các bị cáo Phạm Đức V, Vũ V T, Phạm V C, Trần V Ch về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng 94/CT-VKSHH ngày 16 tháng 11 năm 2021 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo: Phạm Đức V, Vũ V T, Phạm V C, Trần V Ch phạm tội “Đánh bạc”;

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo V, C, Ch, T;

Đề nghị: xử phạt bị cáo Phạm Đức V từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Đề nghị: xử phạt các bị cáo C, Ch, T từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 7.830.000 đồng ; tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 quân đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Phần tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên, các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều thừa nhận hành vi đánh bạc ăn tiền của bản thân là vi phạm pháp luật, hứa sửa chữa lỗi lầm và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có khiếu nại gì. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo: Phạm Đức V, Vũ V T, Phạm V C, Trần V Ch tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở khẳng định: Trưa ngày 19/9/2021, tại quán “Gà Mạnh Hoạch” ở tổ dân phố số 3, thị trấn Y.Đ, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, Phạm Đức V, Vũ V T, Trần V Ch và Phạm V C đã có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng bài tú lơ khơ theo hình thức chơi đánh Liêng với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 7.830.000đ (bảy triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng). Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được đánh bạc là tệ nạn xã hội, có tác động tiêu cực đến cá nhân, gia đình và xã hội là nguồn gốc phát sinh các tội phạm khác nhưng do ham lợi vẫn tụ tập sát phạt lẫn nhau. Do đó cần bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa C.

[4] Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Phạm Đức V là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ nên có vai trò số 1; các bị cáo Vũ V T, Phạm V C, Trần V Ch tham gia đánh bạc tích cực nên cùng giữ vai trò thứ hai.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong vụ án này không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án, Bị cáo Phạm Đức V là người rủ rê chuẩn bị công cụ phạm tội, tham gia tích cực đánh bạc nên giữ vai trò số 1 trong vụ án. Bị cáo C, Ch, T giữ vai trò số hai trong vụ án, các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Xét các bị cáo có nhân thân

tốt, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa C như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay; đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Số tiền 7.830.000đ (bảy triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) cơ quan Công an thu giữ tại chiếu bạc được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là phương tiện phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra gồm: 01 điện thoại Iphone 7Plus bên trong có sim số 0969.918.133 và 02 điện thoại Nokia 105, bên trong một chiếc có lắp sim số 0898.700.720, 01 chiếc không lắp sim thu giữ của Vũ V T; 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Pro bên trong có hai sim số 0972.591.981 và 0796.012.734 thu của Trần V Ch; 01 điện thoại Iphone 6S bên trong có sim số 0366.608.222 thu của Phạm Đức V; 01 điện thoại Iphone 6s Plus bên trong có sim số 0862.888.447, 01 điện thoại Nokia 105 bên trong có sim số 0947.285.205 và số tiền 2.820.000đồng thu giữ của Phạm V C đều thuộc quyền sở hữu hợp pháp của các bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại các bị cáo là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Đức V, Vũ V T, Phạm V C, Trần V Ch;

Tuyên bố các bị cáo Phạm Đức V, Vũ V T, Phạm V C, Trần V Ch phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt Phạm Đức V 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án. (bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/9/2021 đến ngày 28/9/2021). Giao bị cáo Phạm Đức V cho Ủy ban nhân dân xã xã X.T, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt Vũ V T, Phạm V C, Trần V Ch mỗi bị cáo 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, kể từ ngày tuyên án. (các bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/9/2021 đến ngày 28/9/2021).

Giao bị cáo Vũ V T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Y.Đ, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; giao bị cáo Phạm V C cho Ủy ban nhân dân xã T.Đ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; giao bị cáo Trần V Ch cho Ủy ban nhân dân xã H.P, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu:

- Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 44/LCĐKNCT – TA, ngày 25/11/2021 đối với **Phạm Đức V**.

- Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 45/LCĐKNCT – TA, ngày 25/11/2021 đối với **Vũ V T**.

- Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 46/LCĐKNCT – TA, ngày 25/11/2021 đối với **Phạm V C**.

- Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 47/LCĐKNCT – TA, ngày 25/11/2021 đối với **Trần V Ch**.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 7.830.000đ (bảy triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng);

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao vật chứng, tài sản ngày 29/11/2021 và biên lai thu tiền số 0003685 ngày 26/11/2021 giữa Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo **Phạm Đức V**, **Vũ V T**, **Phạm V C**, **Trần V Ch** mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện;
- THA phạt tù;
- Các Bị cáo;
- CQ Điều tra CA huyện Hải Hậu;
- VP Công an huyện Hải Hậu ;
- UBND thị trấn **Y.Đ**;
- UBND xã **X.T**;
- UBND xã **T.Đ**;
- UBND xã **H.P**;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu **V** phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng